TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 740/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 18 tháng 06 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 538/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2020, giữa:

Ông **Trương Thành P**, sinh năm: 1978. Thường trú: Ấp 6, thị trấn K, huyện P, tỉnh H. Tạm trú: 155 đường A, khu phố B, phường C, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Là nguyên đơn.

Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1977. Thường trú: Ấp T, xã M, huyện Y, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú: 155 đường A, khu phố B, phường C, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc thụ lý số 538/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2020.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ việc là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Trương Thành P và bà Trần Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trương Thành P và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 2006 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh H chứng nhận ngày 13/7/2009 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2.2. Về con chung:

- Các bên cùng xác nhận có 02 con chung là Trương Thiện Đ, sinh ngày 07/01/1998 (đã trưởng thành) và Trương Thị Ngọc G, sinh ngày 26/12/2007.

- Sau khi ly hôn giao giao cháu Trương Thị Ngọc G cho ông Trương Thành P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà Trần Thị L cho đến khi có đơn yêu cầu.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Trương Thành P tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí. Được trừ vào số tiền án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0065401 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thành P đã nộp đủ và được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí chênh lệch

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Công Vũ